**MỘT SỐ THỜI HẠN TRONG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | | **THỜI HẠN** |
| Thời hạn tối đa để mở phiên tòa (tính kể từ ngày thụ lý) (\*) | Theo thủ tục thông thường | Sơ thẩm | Từ 45 đến 150 ngày tùy theo tính chất vụ án |
| Phúc thẩm | 60 ngày (Trường hợp giải quyết đối với quyết định sơ thẩm thì thời gian mở phiên họp là 15 ngày kể từ ngày thụ lý) |
| Theo thủ tục rút gọn | Sơ thẩm | 17 ngày |
| Phúc thẩm | 22 ngày |
| Phát hành bản án, quyết định | Bản án | | 10 ngày kể từ ngày tuyên án VD: Tòa án tuyên án vào ngày 01 thì hạn cuối để phát hành bản án là ngày 11. Trường hợp ngày 11 là ngày nghỉ thì tính vào ngày làm việc tiếp theo. (Trường hợp do TAND cấp cao xét xử phúc thẩm thì thời hạn là 25 ngày) |
| Quyết định (tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc phục hồi vụ án; đình chỉ xét xử phúc thẩm) | | 03 ngày kể từ ngày ra quyết định |
| Kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm | Bản án | Trường hợp có mặt tại phiên tòa | 15 ngày kể từ ngày tuyên án |
| Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa | 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết |
| Quyết định | | 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định |
| Thông báo cho người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (\*\*) trong trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án | Trường hợp có lợi cho người bị kết án | | Không giới hạn thời gian |
| Trường hợp không có lợi cho người bị kết án | | 01 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật |
| Chỉ liên quan phần dân sự | | 01 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật |
| Thông báo cho người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm (\*\*\*) trong trường hợp phát hiện có tình tiết mới của vụ án | Trường hợp có lợi cho người bị kết án | | Không giới hạn thời gian |
| Trường hợp không có lợi cho người bị kết án | | Chỉ thực hiện trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 27 của Bộ luật Hình sự |
| Chỉ liên quan phần dân sự | | Không giới hạn thời gian |

|  |
| --- |
| (\*): Có thể kéo dài hơn trong các trường hợp: hoãn hoặc tạm ngừng phiên tòa; tạm đình chỉ vụ án. |
| (\*\*): Người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm: Chánh án TAND tối cao, Chánh án TAND cấp cao, Viện trưởng VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao. |
| (\*\*\*): Người có thẩm quyền kháng nghị tái thẩm: Viện trưởng VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao. |